

Hà Nội, ngày tháng năm

Số: /GCN-CCPT

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT;

Căn cứ Quyết định số 3322/QĐ-BNN-KHCN ngày 08/8/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Giao nhiệm vụ cho Thủ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ Khoa học công nghệ và môi trường về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận; chỉ định tổ chức kiểm định, giám định lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giám sát và Đánh giá sự phù hợp, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường chứng nhận:

1. Công ty TNHH MTV chuỗi cung ứng thủy sản Minh Phú

- Địa chỉ: Ấp Phú Thạnh, TT.Mái Dầm, H.Châu Thành, T.Hậu Giang

- Điện thoại: 02936268555/0977454119

- Địa chỉ phòng thử nghiệm: Phòng thử nghiệm chuỗi cung ứng Minh Phú. Ấp Trà Vôn B, xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; email:vantu@minhphu.com.vn;

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trong lĩnh vực thử nghiệm **Hóa học** đối với sản phẩm: Tôm (Danh mục tên sản phẩm, tên phép thử, phương pháp thử tương ứng theo Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này)

2. Số đăng ký: TN 148 - 23 BNN

3. Giấy chứng nhận được cấp mới, có hiệu lực năm (05) năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như mục 1;
- Cục trưởng (đề b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Vụ KH,CN&MT;
- Trung tâm Tin học và Thống kê;
- Lưu: VT, GSDG.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Ngô Hồng Phong

Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VÀ PHÉP THỬ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM

(kèm theo Giấy chứng nhận số: /GCN-CCPT ngày tháng 11 năm 2023 của
Cục Chất lượng Chế biến và Phát triển thị trường)

STT	Lĩnh vực/ Tên sản phẩm	Tên phép thử	Phương pháp thử
1	Tôm	Phương pháp định lượng nhóm chloramphenicol, flofenicol trong tôm bằng sắc ký lỏng ghép khối phổ (LC/MS/MS)	CCU-WI01.01 Ref. FDA LIB 4306, LCMSMS
2		Phương pháp định lượng nitrofurans (AOZ, SEM, AHD, AMOZ) trong tôm bằng sắc ký lỏng ghép phổ (LC/MS/MS)	CCU-WI01.02 Ref. FDA LIB 4466, LCMSMS
3		Phương pháp định lượng Malachite green, Leuco malachite green và Crystal violet trong tôm bằng sắc ký lỏng ghép phổ (LC/MS/MS)	CCU-WI01.03 Ref. EN 15662, LCMSMS
4		Phương pháp định lượng fluoroquinolones (enrofloxacin, ciprofloxacin, flumequinone, oxolinic acid, ofloxacin, norfloxacin, levofloxacin, moxifloxacin, gatifloxacin, sarafloxacin) và sulfonamides (sulfamethoxazole, sulfadiazine, sulfadimethoxine, sulfadimidine, trimethoprim) trong tôm bằng sắc ký lỏng ghép phổ (LC/MS/MS)	CCU-WI01.04 Ref. AOAC 2007.01, LCMSMS
5		Phương pháp định lượng nhóm tetracyclines (oxytetracycline, chlortetracycline, tetracycline, doxycycline) trong tôm bằng sắc ký lỏng ghép phổ (LC/MS/MS)	CCU-WI01.05 Ref. AOAC 995.09 (2012), LCMSMS
6		Phương pháp định lượng nhóm Nitroimidazole (Metronidazole, Dimetridazole) bằng sắc ký lỏng ghép phổ (LC/MS/MS)	CCU-WI01.06 Ref. IJAC Vol 2018, Article ID 4271385, 12 pages, LCMSMS
7		Phương pháp định lượng Ivermectin bằng sắc ký lỏng ghép khối phổ (LC/MS/MS)	CCU-WI01.07 Ref.5991-3948EN, LCMSMS

Ghi chú: Đối với các sản phẩm, hàng hóa, chỉ tiêu/phép thử phục vụ quản lý nhà nước phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định trước khi thực hiện.